

I MỘT SỐ NÉT VỀ VIỆC CHO VAY ĐỐI VỚI HỘ SẢN XUẤT TRONG THỜI GIAN QUA

Chỉ thị 202/CT, ngày 28.6.1991 của chủ tịch HDBT và công văn số 499/TDNN ngày 12.7.1991 của Tổng giám đốc ngân hàng nông nghiệp VN đã đánh dấu một bước ngoặt mở ra một thời kỳ mới về cho vay vốn tín dụng đối với các hộ sản xuất kinh doanh nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp trong cả nước.

CHẾ ĐỘ CHO VAY ĐỐI VỚI CÁC DOANH NGHIỆP NGOÀI QUỐC DOANH VÀ CÁC HỘ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP TRONG THỜI GIAN TỚI

PGD Ngân hàng Nông nghiệp tỉnh Trà Vinh

Qua hơn 1 năm thực hiện, kết quả đạt được tuy mới ở bước đầu nhưng hết sức cơ bản và rõ nét, tạo ra một tiền đề hết sức thuận lợi cho toàn bộ hoạt động tín dụng nói chung và tín dụng ngân hàng nói riêng trong cơ chế mới.

Tuy nhiên qua thời gian thực hiện trong thực tế đã cho thấy để có thể mở rộng diện cho vay và đối tượng phục vụ một cách an toàn và hiệu quả hơn, cần phải chú ý giải quyết đến 1 số vấn đề mà văn bản 499/TDNN tỏ ra không còn phù hợp hoặc chưa thể hiện đầy đủ theo yêu cầu của cơ chế mới. Một số vấn đề rõ nét nhất là:

1. Đối tượng cho vay còn hạn hẹp chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ chế thị trường hiện nay.

2. Điều kiện cho vay và hồ sơ thủ tục cho vay tuy chặt chẽ nhưng vẫn còn một số vấn đề sơ hở, lại vừa gây phiền hà cho khách hàng vay vốn, đặc biệt là hồ sơ quá bề bộn khó khăn chưa phù hợp với trình độ của khách hàng đông đảo nhất là bà con nông dân tại nông thôn, đặc biệt là đối với bà con nông dân người dân tộc.

Cụ thể hiện nay, mỗi vụ sản xuất người vay đều phải làm lại một bộ hồ sơ gồm 2 đơn xin vay, 3 kế ước, 2 tờ thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay. Muốn làm xong số hồ sơ này phải có đủ 18 chữ ký gồm 4 chữ ký của UBND xã, 7 chữ ký của người vay, 7 chữ ký của người thừa kế. Ngoài ra khi nhận tiền vay, người vay còn phải ký 5 chữ ký nữa. Về phía ngân hàng, cán bộ tín dụng phải ký 8 chữ ký, trưởng phó phòng 2 chữ ký, lãnh đạo 6 chữ ký, kế toán 4 chữ ký, thủ quỹ 2 chữ ký. Tổng hợp lại

từ khi người vay nộp đơn đến khi cầm tiền đem về nhà để sản xuất phải có đến 55 chữ ký. Quả là quá nhiều. Điều đáng nói là mỗi lần vay đều phải lập lại toàn bộ hồ sơ từ đầu với đầy đủ trình tự và giấy tờ như trên.

3. Việc đem tài sản thế chấp làm đảm bảo nợ vay các món lớn hiện nay là chưa thật sự an toàn vì chưa có cơ quan công chứng hoặc một cơ quan tư pháp chứng kiến việc thế chấp này, mà hầu hết đều dựa vào các cấp chính quyền là cơ quan hành pháp - tuy có nơi đã thử nghiệm việc đưa cơ quan công chứng vào trong xác nhận hồ sơ thế chấp nhưng làm theo mỗi nơi mỗi

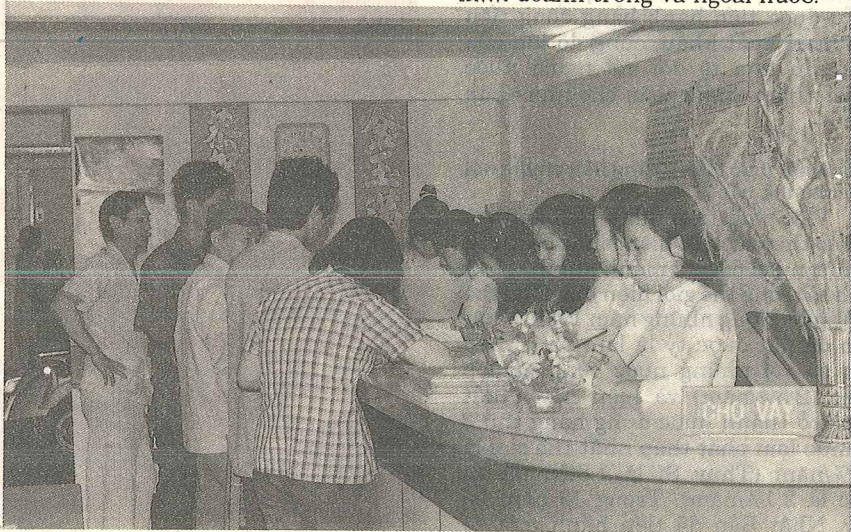
mang tính quốc gia được sự tài trợ thể mà còn lệ thuộc nhiều vào vốn lộng không ổn định và vốn trên dề về không chủ động được, do vậy r khi có thiên tai mất mùa hạn hán lập tức ngân hàng bị nguy cơ phá s ngay mà không có một nguồn nào đắp.

II CHẾ ĐỘ CHO VAY ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ KINH TẾ NGOÀI QUỐC DOANH TRONG THỜI GIAN TỚI

• Từ các mặt hạn chế đó, từ chúng tôi, một văn kiện quy định chế độ cho vay vốn tín dụng đối với các I ngoài quốc doanh và các hộ sản x kinh doanh nói chung phải đáp ứng c yêu cầu cơ bản như sau.

1. Mục đích cho vay phục vụ s xuất kinh doanh đối với tất cả các chức và thành phần kinh tế ngoài qu doanh.

2. Phương thức cho vay phải dạng phong phú phù hợp với tính ch quy mô đặc điểm của từng loại sản x kinh doanh trong và ngoài nước.



cách, chưa có quy định thống nhất.

4. Phương thức cho vay còn đơn thuần và gò bó chỉ phù hợp với cá thể sản xuất nông nghiệp theo mùa vụ. Nhiều phương thức khác chưa được bổ sung kịp thời cho phù hợp với chuyển biến nền kinh tế thị trường đối với thành phần sản xuất kinh doanh có thu nhập hàng ngày hoặc hàng tháng như cho vay trả góp hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng do vậy thu nhập của ngân hàng nông nghiệp cơ sở không phân bổ mà thường tập trung vào các thời điểm cuối vụ thu hoạch dẫn đến lương, thưởng của CB CNV ngân hàng cũng không ổn định.

5. Nguồn vốn cho vay nhìn chung không được ổn định vì không được xây dựng theo các chương trình phát triển

3. Nguồn vốn sử dụng phải l hợp với từng tính chất đặc điểm c mỗi loại vay.

4. Thủ tục phải vừa gọn gàng t thuận lợi đến mức tối đa cho khá hàng, vừa bảo đảm tuân thủ chặt c các yếu tố pháp lý để đảm bảo an to cao nhất về nguồn vốn cho vay.

• Nhằm thực hiện được các y cầu này, cần phải bổ sung sửa đổi m số vấn đề lớn sau đây trong chế độ t dụng đối với các doanh nghiệp ngc quốc doanh và các hộ sản xuất kir doanh trong thời gian tới:

1. Về mục đích và đối tượng cl vay nên thêm vào "cho vay để c doanh nghiệp ngoài quốc doanh và c hộ sản xuất kinh doanh, sản xuất cl biến, bảo đảm tiêu thụ sản phẩm h

oá theo quy định của luật pháp và sự cho phép của chính quyền các cấp".

2. Về phương pháp cho vay, ngoài việc cho vay giản đơn theo mùa vụ và neo chu kỳ sản xuất, cho vay thu nợ theo từng món, từng kế ước vay theo quy định thêm một số phương thức vay linh động hơn như:

- + Cho vay theo dạng tài khoản đặc biệt đối với các doanh nghiệp và các hộ sản xuất kinh doanh có thu nhập thường xuyên, trên cơ sở đó các hộ vay có thể chủ động rút tiền vay và nộp tiền vào trả nợ hàng ngày nhưng số dư nợ không vượt quá mức đã thỏa thuận trước với ngân hàng.

- + Cho vay theo dạng trả góp hàng gày, hàng tuần, hàng tháng, hàng quý tùy theo tính chất sản xuất kinh doanh của từng doanh nghiệp hay hộ sản xuất.

- + Từng bước cho phép doanh nghiệp sử dụng séc thanh toán và cho áp dụng chế độ "thấu chi *over draft*" đối với các khách hàng thật sự có uy tín đối với ngân hàng.

- + Mở rộng các diện cho vay xuất nhập khẩu, áp dụng hình thức cho vay tín dụng thư (L/C) đối với một số doanh nghiệp có điều kiện.

- + Thực hiện các dạng cộng tác liên, các đại lý của ngân hàng trong vùng công đoạn của quá trình cho vay như hộ các doanh nghiệp và các hộ sản xuất theo quy định luật pháp và chế độ nguyên tắc của ngành ngân hàng, trên cơ sở đó mà huy động sức người, sức của của nhân dân vào hoạt động tín dụng phục vụ việc phát triển kinh tế địa phương giảm tệ nạn cho vay nặng lãi.

3. Về điều kiện thế chấp tài sản đảm bảo nợ vay nên quy định chặt chẽ hơn:

- + Đối với các món vay làm ruộng, cấy, hoa màu, cây trái thì được quyền sử dụng ruộng đất để làm thế chấp - Đây là một điều kiện đương nhiên người vay phải có, vì phải có đất thì mới thực sự sản xuất và vì vậy có tài sản là đất để thế chấp món vay.

- + Đối với các món vay để sản xuất ngành nghề thì tài sản thế chấp là nhà xưởng máy móc và cơ sở sản xuất đã được phòng công chứng nhà nước xác định giá trị và công nhận trên giấy phép và quyết định công nhận doanh nghiệp - Hoặc cấp giấy phép sản xuất cho cơ sở dưới vốn pháp định.

- Đối với món vay để làm ruộng, rừng rẫy, hoa màu, cây trái thế chấp bằng quyền sử dụng ruộng đất thì chỉ cần chính quyền xã phường ký trên tờ khai thế chấp tài sản làm đảm bảo nợ vay.

- Đối với các món vay để sản xuất ngành nghề có thể chấp động sản hoặc bất động sản thì phải có xác nhận của phòng công chứng nhà nước trên tờ kê khai thế chấp tài sản - trước mắt có thể

quy định một mức độ giới hạn về giá trị tài sản thế chấp để buộc phải đem đến phòng công chứng nhà nước (cụ thể như các món vay trên 5 triệu phải có công chứng nhà nước)

4. Để giảm trên thủ tục tránh tốn kém tiền của và thời gian đi lại của người vay - Một số giấy tờ cơ bản có thể quy định giá trị trong nhiều lần vay - Cụ thể là:

- + Hồ sơ thế chấp nợ vay có giá trị từ 6 tháng đến 1 năm - Trong thời gian này người vay không phải làm lại mà vẫn được công nhận đã thế chấp cho ngân hàng để được vay vốn. Trên giấy thế chấp tài sản có ghi rõ thời gian hiệu lực.

- + Đơn xin vay kèm hợp đồng vay vốn kèm tờ thẩm định của cán bộ tín dụng mỗi lần xin vay chỉ cần làm 2 tờ, bộ phận kế toán giữ cả 2 tờ - Cán bộ tín dụng chỉ giữ thẻ theo dõi nợ vay mà thôi.

Vậy mỗi lần vay người vay chỉ cần làm 3 tờ đơn kèm hợp đồng tín dụng kèm theo bản chính của tài sản thế chấp (quyền sử dụng ruộng đất, giấy phép cất nhà, thẻ chủ quyền tài sản...) - Khi trả nợ xong người vay nhận lại giấy tờ bản chính tài sản thế chấp và biên lai thu nợ, nhưng vẫn gửi lại ngân hàng tờ khai thế chấp tài sản để tiếp tục sử dụng trong đợt vay kế tiếp nếu còn thời hạn.

5. Để việc theo dõi nợ vay chặt chẽ liên tục, cần phải có thêm một số tài liệu như sau:

- + Mỗi hồ sơ vay phải có một bia theo dõi trong đó chứa đựng toàn bộ các tài liệu có liên quan đến món vay như đơn xin vay, tờ khai thế chấp tài sản, các giấy tờ có liên quan đến tài sản thế chấp...

- + Mỗi hộ vay cần phải có 1 phiếu theo dõi nợ vay bao gồm việc theo dõi từng món vay, thời gian vay, thời gian trả nợ, số tiền vay, số lãi đã trả, số lần trả trước hạn, đúng hạn, trễ hạn.

Qua phiếu theo dõi này mà lãnh đạo ngân hàng, lãnh đạo phòng tín dụng có thể nắm được quá trình vay vốn và trả nợ của từng người vay một cách nhanh chóng và chính xác nhất.

Phiếu theo dõi này do phòng tín dụng cất giữ theo từng huyện, xã, áp theo một cách thức khoa học để dễ tìm, dễ gặp.

Về thu nợ nên có biên lai thu nợ theo mẫu quy định thống nhất thay cho phiếu thu như hiện nay.

6. Về các định mức bắt buộc trong cho vay nên quy định cụ thể như sau:

- + Số tiền vay tối đa chỉ 50% giá trị tài sản thế chấp đối với các khoản vay trung và dài hạn, và tối đa chỉ bằng 70% giá trị tài sản thế chấp đối với các món vay ngắn hạn.

- + Vốn tự có tham gia vào món vay nói chung tối thiểu phải chiếm 30% tổng số vốn tham gia vào hoạt động sản

xuất kinh doanh, riêng đối với các trường hợp cho vay theo tổ liên doanh, liên kết thì tài sản thế chấp chung cho toàn tổ cũng phải trị giá so với tổng số tiền vay theo quy định nói trên. Như vậy trong một tổ có 10 người mà có 8 người có giá trị tài sản thế chấp đã đảm bảo yêu cầu trên thì 2 người còn lại không phải thế chấp tài sản nhưng bắt buộc toàn bộ tất cả mọi người trong tổ đều trả hết nợ thì tài sản thế chấp mới được giải tỏa. Cụ thể 10 người xin vay trung hạn, tổng số tiền 8 triệu trong đó 8 người có 8 món tài sản thế chấp trị giá 16 triệu do đó 2 người còn lại không phải thế chấp mà vẫn được vay.

7. Khi các tổ chức bảo hiểm đã phát triển ổn định thì cần có bảo hiểm cho các tài sản đã đem làm thế chấp đảm bảo nợ vay - Các bảo hiểm gồm có bảo hiểm hỏa hoạn, bảo hiểm tai nạn giao thông, bảo hiểm về mất cắp...

8. Về luật pháp nên quy định rõ quyền đương nhiên của ngân hàng và các tổ chức tín dụng được quyền giao cho các cơ quan có chức năng phát mãi tài sản thế chấp khi người vay không trả được nợ mà không phải chờ phán quyết của tòa án - Qua đó quy định rõ thứ tự ưu tiên thu nợ vay khi hóa giá tài sản đã thế chấp.

Riêng đối với quyền sở hữu ruộng đất thì ngân hàng được quyền đương nhiên về sử dụng ruộng đất của các hộ không trả nợ vay và được sang nhượng quyền này cho người có khả năng sản xuất để trả nợ ngân hàng cho đến khi hết nợ vay.

9. Về nguồn vốn cho vay nên có hướng dẫn:

- + Đối với việc cho vay vốn để phát triển sản xuất ở vùng có khó khăn, vùng đồng bào dân tộc, vùng luôn bị thiên tai mất mùa, vùng đất khô cằn thì phải có vốn tài trợ của nhà nước và vốn đầu tư của quốc tế với lãi suất thấp theo các chương trình quốc gia.

- + Đối với cho vay để phát triển theo các mục tiêu của nhà nước theo từng thời gian, theo từng vùng quy hoạch trên quy mô vùng thì phải có vốn theo chương trình cụ thể với lãi suất phù hợp, thường là lãi suất nâng đỡ. Cụ thể như chương trình tháo chua, rửa mặn, chương trình thay đổi giống lúa để chống rầy nâu, chương trình phát triển nuôi tôm sú vùng nước lợ ven biển...

- + Đối với việc cho vay để kinh doanh thì huy động vốn tại địa phương hoặc vay vốn trung ương qua hình thái tái chiết khấu (ngân hàng nông nghiệp trung ương vay chiết khấu của ngân hàng nhà nước) theo kế hoạch của từng quý hoặc từng vụ sản xuất.

Tùy theo thời gian và từng nơi và có gia giảm từng nguồn vốn nói trên để thực hiện chủ trương phát triển kinh tế theo quy hoạch và kế hoạch quốc gia do trung ương hoạch định ♣